

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 224/2017/DS-PT

Ngày 15 - 12 - 2017

V/v tranh chấp HĐ tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HÀ NỘI

- *Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quảng Oai

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Thu Thiện

Bà Trần Thị Thu Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Hồng Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân Th phố Hà Nội

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*

Ông Đỗ Đức Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

Do Bản án sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 267/2017/QĐXX-PT ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K

Trụ sở: Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Th phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Thiệu Ánh D, Giám đốc xử lý nợ

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh N - Cán bộ ngân hàng

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Bá Th sinh năm 1967

Bà Nguyễn Thị X sinh năm 1971 (vợ ông Th)

Cùng cư trú tại: huyện T, Th phố Hà Nội

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Văn A sinh năm 1990

2. Nguyễn Mai A1 sinh năm 1993

3. Nguyễn Thị H sinh năm 2000

4. Nguyễn Bá M, sinh năm 2003

(Đều là con đẻ của ông Th, bà X)

Cùng trú tại: huyện T, Th phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo vụ án có nội dung như sau:

Ngày 28/4/2011 Ngân hàng TMCP K có ký hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 49335/HĐTD/TH-TN/TCB - TLG - CMO với ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị X số tiền là 1.528.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm hai mươi tám triệu đồng) theo khế ước nhận nợ 49335 ngày 29/4/2011, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn cho vay là 180 tháng; lãi suất vay áp dụng từ ngày đầu tiên cho đến 31/12/2011 là 21%/năm, lãi suất cho thời gian vay tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 02/01; 01/04; 01/07; 01/10 và bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng theo biên độ + 6%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được qui định bởi ngân hàng tại từng thời kỳ, theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm lãi suất thay đổi.

Hai bên cũng ký hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay trên, tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 81, tờ bản đồ số 10, diện tích 95m² tại xã C, huyện T, Th phố Hà Nội và tài sản trên đất, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH778155, sổ vào sổ cấp chứng nhận QSD đất H.1624 do Ủy ban nhân dân huyện T, Th phố Hà Nội cấp ngày 15/12/2008 cho hộ ông Nguyễn Bá Th

và bà Nguyễn Thị X. Ngày 25/3/2011 sang tên từ hộ ông Nguyễn Bá Th sang ông Nguyễn Bá Th, theo hợp đồng thế chấp ký kết ngày 28/4/2011 tại Văn phòng Công chứng T, Th phố Hà Nội, số công chứng 2573/2011/HĐTC -TCB.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Th, bà X đã trả tiền gốc: 42.440.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi đồng) và trả lãi 06 tháng là 154.419.974 đồng, sau đó vợ chồng ông Th bà X không thực hiện trả nợ đúng kỳ hạn theo hợp đồng, có biểu hiện kéo dài thời gian và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 25/8/2017 và cho đến nay chưa thanh toán khoản tiền gốc và lãi nào thêm nữa, hiện ông Th, bà X còn nợ lại ngân hàng số nợ như sau: Tiền gốc là 1.485.560.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, năm sáu mươi nghìn đồng); Lãi trong hạn: 1.088.261.511 đồng (Một tỷ, không trăm tám tám triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm mười một đồng); Lãi quá hạn: 435.161.320 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm hai mươi đồng). Lãi phạt: Ngân hàng không yêu cầu. Tổng cả gốc và lãi toàn bộ là: 3.008.982.831 đồng (Ba tỷ, không trăm không tám triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi một đồng).

Quan điểm của ngân hàng: Đề nghị ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị X thanh toán cho ngân hàng số nợ trên. Về phạt vi phạm hợp đồng mức 01% giá trị hợp đồng theo qui định tại Điều 13.3.5 của hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 49335 với số tiền là: 1.528.000.000 đồng. Ngày 23/8/2017 Ngân hàng TMCP K có đơn xin rút yêu cầu và miễn cho ông Th, bà X tiền lãi phạt là: 932.512.496 đồng (Chín trăm ba mươi hai triệu, năm trăm mười hai nghìn, bốn trăm chín sáu đồng) và phí phạt vi phạm Hợp đồng là 15.280.000 đồng (Mười năm triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Trường hợp án có hiệu lực ông Th, bà X vẫn không trả được hết số nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng Kỹ Thương Việt nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên được ký kết trong hợp đồng thế chấp ngày 28/4/2011 để trả nợ khoản vay của ông Th, bà X đối với ngân hàng. Trường hợp tiền thu từ tài sản bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ, ông Th, bà X vẫn phải có nghĩa vụ trả nốt khoản nợ

cho ngân hàng.

Bị đơn là ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị X trình bày:

Năm 2011 ông Th, bà X có vay của Ngân hàng TMCP K bằng Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 49335/HĐTD/TH - TN/TCB - TLG - CMO ngày 28/4/2011 và có đảm bảo là thế chấp quyền sử dụng diện tích đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 10, diện tích 95m² xã C, huyện T, Hà Nội được UBND huyện T, Hà Nội cấp cho hộ ông (bà): Nguyễn Bá Th ngày 15/12/2008, đính chính ngày 25/3/2011 sang tên ông Nguyễn Bá Th để vay số tiền 1.528.000.000 đồng, thời hạn vay 180 tháng. Trong thời gian thực hiện hợp đồng đã thanh toán trả cho ngân hàng gồm: Trả tiền gốc: 42.440.000 đồng; Trả tiền lãi: 154.419.974 đồng (06 tháng tiền lãi), từ đó đến nay thì không trả khoản tiền nào nữa.

Sau khi được phía ngân hàng thông báo về toàn bộ số nợ trên thì hiện nay ông, bà không có tiền để thanh toán trả cho ngân hàng, ông bà đề nghị Tòa án xem xét việc ngân hàng khi cho vay lãi suất cao hơn các ngân hàng khác về lãi suất và thu phí gần một trăm triệu đồng như vậy là không đúng. Trong năm 2015, giữa ông bà với ngân hàng đã thoả thuận việc trả nợ cho ngân hàng rồi nên hôm nay không thoả thuận thêm gì nữa (Còn căn cứ tài liệu chứng minh việc đã thoả thuận ông Th bà X không có).

Quan điểm của ông, bà là đồng ý trả số tiền gốc còn lại là 1.324.000.000 đồng, còn tiền lãi và tiền phạt các loại như phía ngân hàng vừa yêu cầu ông, bà không có và xin phía ngân hàng miễn hết cho ông, bà.

Về tài sản thế chấp cho khoản vay là quyền sử dụng thửa đất số 81 tờ bản đồ số 10 diện tích 95m² tại xã C, huyện T, Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH778155, sổ vào sổ cấp chứng nhận QSD đất H.1624 do Ủy ban nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/12/2008 cho hộ ông Nguyễn Bá Th, bà Nguyễn Thị X. Ngày 25/3/2011 sang tên từ hộ ông Nguyễn Bá Th sang ông Nguyễn Bá Th. Nguồn gốc khối tài sản trên là của bố mẹ đẻ ông Th (Tài sản lúc đó là có 01 ngôi nhà 01 tầng diện tích khoảng 70m²) do bố mẹ ông Th xây năm 1997, sau khi xây xong thì bố mẹ cho hai vợ chồng chuyển sang nhà mới

(cho bằng miệng). Năm 2005 thì vợ chồng tiếp tục xây dựng thêm tầng 2 và 3, đến năm 2008 thì toàn bộ đất và nhà được UBND huyện T cấp sổ đỏ mang tên hộ ông Nguyễn Bá Th, lúc đó các con đẻ của ông bà còn nhỏ đang đi học chưa có đóng góp gì trong việc xây dựng nên ngôi nhà đó cả, các anh chị em ruột nhà ông Th không ai còn liên quan đến khối tài sản nêu trên, việc này đã được tất cả các thành viên trong gia đình thống nhất hợp và giao toàn quyền quyết định khối tài sản nêu trên cho ông Th. Căn cứ vào tờ trình số 11 ngày 24/3/2011 của UBND xã C, nên ngày 25/3/2011 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã đính chính tên người sử dụng đất tại thửa số 81, tờ bản đồ số 10 từ hộ ông Nguyễn Bá Th sang tên ông Nguyễn Bá Th.

Nay phía Ngân hàng TMCP K khởi kiện, quan điểm của vợ chồng ông Th, bà X là: Trong trường hợp ông bà không trả được hết nợ cho ngân hàng thì tùy pháp luật giải quyết.

* Tại bản án số 06/2017/DS-ST ngày 01/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, do bà Nguyễn Thị Thanh N đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng, buộc ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị X phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K các khoản nợ tính đến ngày 25/8/2017 gồm:

- Tiền nợ gốc là: 1.485.560.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng)

- Lãi trong hạn: 1.088.261.511 đồng (Một tỷ, không trăm tám tám triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm mười một đồng)

- Lãi quá hạn: 435.161.320 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm hai mươi đồng)

Tổng cả gốc và lãi là: 3.008.982.831 đồng (Ba tỷ, không trăm không tám triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi một đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lãi suất phải chịu do chậm thanh toán và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định bản án, ngày 08/9/2017 ông Nguyễn Bá Th, bà

Nguyễn Thị X có đơn kháng cáo với nội dung: Vợ chồng ông bà có vay tiền ngân hàng để mở rộng kinh doanh vật liệu xây dựng, nhưng không may bị thua lỗ, phá sản. Thỏa thuận hai bên là vay kinh doanh vật liệu xây dựng nhưng hợp đồng lại ghi là vay tiêu dùng nên lãi suất quá cao là 21%/năm là không đúng với thỏa thuận. Ngân hàng thu phí cho vay là 128.000.000 đồng và giải ngân vào 19 giờ 30 tối ngày 28/4/2011 là không đúng.

Vợ chồng ông, bà xin nhận số tiền nợ gốc là 1.485.000.000 đồng trong thời hạn hợp đồng vay đến 28/4/2026 hết hợp đồng và xin không phải chịu các loại lãi suất do hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Bá Th, bà Nguyễn Thị X:

Ngày 28/4/2011 Ngân hàng TMCP K có ký hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 49335/HĐTD/TH-TN/TCB - TLG - CMO với ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị X số tiền là 1.528.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm hai mươi tám triệu đồng) theo khế ước nhận nợ 49335 ngày 29/4/2011, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn cho vay là 180 tháng; lãi suất vay áp dụng từ ngày đầu tiên cho đến 31/12/2011 là 21%/năm, lãi suất cho thời gian vay tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các

ngày 02/01; 01/04; 01/07; 01/10 và bằng lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng theo biên độ + 6%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được qui định bởi ngân hàng tại từng thời kỳ, theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng thời điểm lãi suất thay đổi.

Ngoài ra, tại mục đích vay tiêu dùng của ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị X còn được ghi nhận tại văn bản “Đề nghị giải ngân” ngày 29/4/2011 của ông Nguyễn Bá Th gửi Ngân hàng TMCP K và “Phiếu kiểm tra sử dụng vốn” ngày 11/07/2011 Ngân hàng TMCP K.

Việc Ngân hàng TMCP K và vợ chồng ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị X ký hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 49335/HĐTD/TH-TN/TCB - TLG - CMO ngày 28/4/2011 là thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và nội dung của hợp đồng, trong đó có qui định lãi suất 21%/năm phù hợp với qui định của ngân hàng nhà nước, không trái pháp luật nên được pháp luật bảo vệ.

Ông Nguyễn Bá Th, bà Nguyễn Thị X kháng cáo cho rằng: Vợ chồng ông bà vay tiền ngân hàng để mở rộng kinh doanh vật liệu xây dựng, nhưng hợp đồng lại ghi là vay tiêu dùng nên lãi suất quá cao là 21%/năm là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Nguyễn Bá Th, bà Nguyễn Thị X còn kháng cáo cho rằng: Ngân hàng thu phí cho vay là 128.000.000 đồng và giải ngân vào 19 giờ 30 tối ngày 28/4/2011 nhưng không có tài liệu chứng minh và đại diện ngân hàng không thừa nhận, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về quá trình thực hiện hợp đồng: Các bên đã thống nhất được đến ngày 25/6/2015 ông Th, bà X đã trả tiền gốc là: 42.440.000 đồng, lãi đã trả là 154.419.974 đồng, còn lại nợ gốc là: 1.485.560.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 1.008.261.511 đồng.

Như vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền ông Th, X phải trả cho ngân hàng gồm: Tiền gốc 1.485.560.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm tám mươi năm triệu, năm sáu mươi nghìn đồng) + Lãi trong hạn: 1.088.261.511 đồng (Một tỷ không trăm tám tám triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm mười một đồng) + Lãi quá hạn: 435.161.320 đồng (Bốn trăm ba mươi năm triệu, một trăm sáu mươi

một nghìn, ba trăm hai mươi đồng), tổng cộng là: 3.008.982.831 đồng (Ba tỷ, không trăm không tám triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi một đồng) là có căn cứ đúng pháp luật.

- Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất:

Diện tích đất có nguồn gốc là của bố mẹ ông Th, năm 1997 bố mẹ ông Th xây 01 ngôi nhà để ở, sau khi xây xong thì cho hai vợ chồng ông Th, bà X ra ở từ đó cho đến nay.

Năm 2008 UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Bá Th. Tại biên bản họp gia đình ngày 15/3/2011 toàn thể gia đình ông Th đã thống nhất sang tên từ (hộ) ông Nguyễn Bá Th sang ông Nguyễn Bá Th. Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất và văn bản cung cấp của Ủy ban huyện T thì: Thời điểm năm 1997, bản đồ đo đạc 1995 - 1997 tại sổ mục kê thể hiện chủ sử dụng đất thửa số 81, tờ bản đồ số 10, diện tích 95m² xã C mang tên ông Nguyễn Bá Th. Năm 2008 thửa đất trên không có tranh chấp, đủ điều kiện pháp lý nên được UBND huyện T cấp GCN QSD đất số AH778115 đứng tên hộ ông Nguyễn Bá Th.

Ngày 15/3/2011 sau khi có sự thống nhất của toàn thể gia đình thì ngày 28/4/2011 Ủy ban nhân dân huyện T đã đình chính ông Nguyễn Bá Th là chủ sử dụng thửa đất số 81, tờ bản đồ số 10 diện tích 95m² xã C.

Ngày 28/4/2011, ông Nguyễn Bá Th, bà Nguyễn Thị X ký Hợp đồng thế chấp tài sản với bên nhận thế chấp ngân hàng TMCP K để vay tiền theo hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 49335/HĐTD/TH-TN/TCB - TLG - CMO ngày 28/4/2011

Ngày 29/4/2011 tài sản thế chấp được đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất và nhà UBND huyện T theo qui định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định tài sản nhà cấp 4 có diện tích khoảng 80m² trên thửa đất số 81 tờ bản đồ số 10 diện tích 95m², tại xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội là tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay được ký kết giữa ông Nguyễn Bá Th, bà Nguyễn Thị X với Ngân hàng TMCP K là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên được giữ nguyên

nghĩa như quyết định của bản án sơ thẩm.

Kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 và điểm đ Tiểu mục 1.3, Mục 1 Phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Xử:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 01/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T và quyết định cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị X

Buộc ông Nguyễn Bá Th, bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP K các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 49335/HĐTD/TH - TN/TCB - TLG - CMO do hai bên ký kết ngày 28/4/2011, tính đến ngày 25/8/2017 gồm:

- Tiền nợ gốc là: 1.485.560.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng)

- Lãi trong hạn: 1.088.261.511 đồng (Một tỷ không trăm tám tám triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm mười một đồng)

- Lãi quá hạn: 435.161.320 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm hai mươi đồng)

Tổng cả gốc và lãi là: 3.008.982.831 đồng (Ba tỷ, không trăm không tám

triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi một đồng).

Kể từ ngày 26/8/2017 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc, ông Nguyễn Bá Th và bà Nguyễn Thị X phải tiếp tục trả khoản lãi do chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc là: 1.485.560.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 49335/HĐTD/TH - TN/TCB - TLG - CMO do hai bên ký kết ngày 28/4/2011.

Trường hợp án có hiệu lực ông Th, bà X vẫn không trả được hết số nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên (tài sản bảo đảm là nhà cấp 4 có diện tích khoảng 80m² trên thửa đất số 81 tờ bản đồ số 10 diện tích 95m², tại xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội) được ký kết tại hợp đồng thế chấp ngày 28/4/2011 để trả nợ khoản vay của ông Th, bà X đối với ngân hàng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Án phí:

2.1 Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Bá Th, bà Nguyễn Thị X phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 92.179.656 đồng (Chín mươi hai triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm năm sáu đồng).

2.2 Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Bá Th, bà Nguyễn Thị X mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại các biên lai số 0001904 ngày 08/9/2017 và 0001934 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th, Thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Bá Th, bà Nguyễn Thị X đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

2.3 Hoàn trả Ngân hàng TMCP K tiền tạm ứng án phí là 35.400.000 đồng (Ba lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai số 01193 ngày 03/7/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai, phúc thẩm, có hiệu lực kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND huyện Thanh Oai;
- VKSND Th phố Hà Nội;
- Chi Cục THADS huyện Thanh Oai;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quảng Oai